

Số: 1298/2017/QĐST-HNGĐ

Bình Tân, ngày 30 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1202/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Xã PA, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tạm trú: Số 638/53/1 LTT, KP3, phường BHH, quận BT, TP.HCM.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy S1**, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Số 638/53/1 LTT, KP3, phường BHH, quận BT, TP.HCM.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55 và 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Duy S1.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57, quyển số 01/2011 ngày 22/02/2011 của UBND xã LD, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp không còn giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị S** và Ông **Nguyễn Duy S1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đôi bên cùng xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 23/7/2011.

Bà S và ông S1 cùng thống nhất giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 23/7/2011 cho bà Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông S1 cấp dưỡng hàng tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 12 dương lịch hàng tháng, lần cấp dưỡng đầu tiên vào ngày 12/9/2017.

Kể từ ngày bà S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông S1 chưa thi hành khoản tiền nêu trên hàng tháng ông S1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông S1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức gồm: Người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị S tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0980 ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, hoàn lại cho bà S số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Nguyễn Duy S1 phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Thái